

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **436** /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày **20** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Bộ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các đơn vị, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Tổ công tác của TTg;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

Phụ lục
KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-BNNMT-VP ngày 20 tháng 3 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025. Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách TTHC tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu sự tác động, công tác thẩm định, góp ý theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá các TTHC, trong đó tập trung cắt giảm giấy phép và loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với quá trình rà soát, sửa đổi Hiến pháp và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

4. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hoá công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

5. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ; bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

6. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu các đơn vị trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các đơn vị năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

7. Cải cách TTHC xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

8. Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa các đơn vị và trong nội bộ của từng đơn vị.

9. Các đơn vị thuộc Bộ xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch này, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng Bộ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

10. Phát huy tốt nhất vai trò thành viên Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người nhân dân.

11. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH CÁC QUY ĐỊNH TTHC, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (QĐKD)			
I.1	Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL			
1	Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện việc đánh giá tác động TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL.	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Vụ Pháp chế	Thường xuyên
2	Thẩm định, thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL đảm bảo chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất.	- Vụ Pháp chế; - Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về quy định TTHC.	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ	Thường xuyên
I.2	Cắt giảm, đơn giản hoá QĐKD, TTHC và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC			
1	Thực thi sửa đổi, bổ sung các văn bản đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Chăn nuôi, Luật Thú y.	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ	Theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh
2	Rà soát, cắt giảm giấy phép và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Pháp chế; - Văn phòng Bộ	Sau khi được Chính phủ phê duyệt
3	Rà soát cắt giảm, đơn giản hoá quy định, TTHC liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mỗi đơn vị giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liên mạch, hiệu quả	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Pháp chế; - Văn phòng Bộ	Theo Nghị quyết của Chính phủ
4	Rà soát, đơn giản hoá TTHC trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Cục Chuyển đổi số	Theo lộ trình tại Nghị quyết số 57-NQ/TW

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.			
5	Rà soát, xây dựng danh mục kết quả giải quyết TTHC có quy định hiệu lực từ 05 năm trở xuống và đề xuất phương án điều chỉnh (tăng hiệu lực hoặc đơn giản hoá thủ tục gia hạn, thông báo tự động ...) gửi Văn phòng Bộ tổng hợp.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Tháng 8/2025
6	Tổng hợp danh mục kết quả giải quyết TTHC có quy định hiệu lực từ 05 năm trở xuống và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Văn phòng Chính phủ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9/2025
7	Rà soát, xây dựng danh mục TTHC có quy định nộp, xuất trình các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó và đã được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đề xuất phương án bãi bỏ việc nộp, xuất trình giấy tờ đó và thay thế bằng cách khai thác dữ liệu trong trường hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kết nối với hệ thống thông	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Tháng 8/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tin giải quyết TTHC hoặc giấy tờ đó đã được các cơ quan nhà nước số hoá, lưu trữ tại kho quản lý dữ liệu điện tử, lý lịch tư pháp ...gửi Văn phòng Bộ tổng hợp.			
8	Tổng hợp danh mục TTHC có quy định nộp, xuất trình các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó và đã được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đề xuất phương án bãi bỏ gửi Văn phòng Chính phủ phê duyệt.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9/2025
I.3	Cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước			
1	Tiếp tục rà soát, công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, giữa các bộ, cơ quan với các Cục, Vụ và tương đương.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
2	Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hoá (nếu có).	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Vụ Pháp chế	Theo Quyết định 1085/QĐ-TTg
3	Thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ đã được phê duyệt	Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Pháp chế, - Văn phòng Bộ	Theo lộ trình được phê duyệt
4	Rà soát tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trên các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính - kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; thi đua - khen thưởng; hành chính, tổng hợp và các lĩnh	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Tháng 10/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Bộ trưởng bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành cơ bản của TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử gửi Văn phòng Bộ tổng hợp.			
II	ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP			
1	Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
2	Công bố, công khai lại các TTHC sau khi hợp nhất tổ chức bộ máy.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Theo chỉ đạo của Chính phủ
3	Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Cục Chuyển đổi số	Thường xuyên
4	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và Bộ	Cục Chuyển đổi số	- Văn phòng Bộ;	Quý II/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Công an rà soát, đánh giá lại chất lượng các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm chỉ duy trì, cung cấp những dịch vụ công thực chất, hiệu quả. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 60%.		- Các đơn vị thuộc Bộ	
5	Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Cục Chuyển đổi số	Tháng 12/2025
6	Đẩy nhanh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hoá với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên	Các đơn vị thuộc Bộ	- Cục Chuyển đổi số; - Văn phòng Bộ	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	Công Dịch vụ công quốc gia. - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.			
7	Xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hóa giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.	Các đơn vị thuộc Bộ	- Cục Chuyển đổi số; - Văn phòng Bộ	Thường xuyên
8	Nâng cấp hạ tầng, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành để giải quyết TTHC; tỷ lệ cấp kết quả điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường điện tử đạt 100%; phối hợp với Văn phòng Chính phủ nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Cục Chuyển đổi số	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III/2025
9	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh,	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	kiến nghị của cá nhân, tổ chức và chỉ đạo, đề nghị của Tổ công tác cải cách TTHC, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về các kiến nghị, đề xuất, vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.			
10	Tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định.	Các đơn vị thuộc Bộ	Thanh tra Bộ	Thường xuyên
11	Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của bộ. Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt 100%.	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Cục Chuyển đổi số	Hằng tháng
12	Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; báo cáo cấp có thẩm	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ; - Thanh tra Bộ	Theo Kế hoạch hoặc đột xuất

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quyền kết quả kiểm tra, thanh tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện.			
III	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ GẮN VỚI CẢI CÁCH TTHC			
1	Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai chế độ báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan; từng bước chuyển sang báo cáo tự động, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Quý III/2025
2	Phát triển, hoàn thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Bộ kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành khi có yêu cầu.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III/2025
3	Ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử theo quy định; ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.			
4	Tỷ lệ nhiệm vụ chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu số; tỷ lệ dữ liệu thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, giám sát đến đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Bộ đạt 100%.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2025
5	Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của Bộ bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu và toàn trình. Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của Bộ theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia đạt 100%.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III/2025
6	Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, chấm dứt tình trạng	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Quý III/2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đạt 90%.			
7	Các cơ quan, đơn vị sau khi cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy chủ động rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản QPPL có quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý (theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản) và công bố, công khai lại các TTHC; sớm kiện toàn bộ phận một cửa và hợp nhất, nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Theo quy định

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

b) Hằng tháng, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Văn phòng Chính phủ.

2. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, định kỳ hằng tháng báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi Văn phòng Chính phủ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG